

SẢN XUẤT LÚA GẠO THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

TS. Nguyễn Tiến Mạnh*

Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hòa Bình

*Tác giả liên hệ: ntmanh@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 20/11/2021

Ngày nhận bản sửa: 24/11/2021

Ngày duyệt đăng: 20/12/2021

Tóm tắt

Xây dựng chuỗi giá trị cho các nông sản hàng hóa là một trong những giải pháp quan trọng để hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của toàn ngành nông nghiệp. Thời gian qua, một số mô hình chuỗi giá trị đã được hình thành và chứng minh hiệu quả rõ rệt, tuy nhiên, số lượng chưa nhiều và chưa phân bố đều ở các lĩnh vực, ngành nghề. Nguyên nhân là do sản xuất nông nghiệp ở nhiều vùng trên cả nước vẫn mang tính nhỏ lẻ, manh mún, khó hình thành những khu sản xuất tập trung để áp dụng khoa học - kỹ thuật cũng như kiểm soát các vấn đề liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm. Chính vì vậy, thời gian tới, cần đẩy mạnh việc hình thành các mô hình chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, trước hết là sản xuất lúa gạo chất lượng cao theo chuỗi giá trị.

Từ khóa: Chuỗi giá trị, sản xuất lúa gạo theo chuỗi giá trị, gạo Bảo Minh

Value-chain based rice production**Abstract**

Building value chains for agricultural products is one of the important solutions towards the Goal of sustainable development of the entire agricultural sector. Over the past time, a number of value chain models have been formed and proven to be effective, but the number is not many and not evenly distributed across fields and industries. The reason is attributed to the small-size and fragmentation in agricultural production across various regions in the country, making it difficult to form concentrated production zones to apply science and technology as well as control food safety and hygiene related issues. Therefore, in the coming time, it is necessary to promote the formation of models of agricultural production value chains, first of all, to produce high-quality rice according to the value chain.

Keywords: The value chain, rice production along the value chain, Bao Minh rice

1. Đặt vấn đề

Việt Nam hiện vẫn là một nước nông nghiệp, ngành sản xuất lúa gạo là ngành sản xuất chính của nền nông nghiệp nước ta. Năm 2020, diện tích trồng lúa là 7,28 triệu ha, sản lượng thóc đạt 42,8 triệu tấn, gạo xuất khẩu đạt 6,25 triệu tấn với kim ngạch xuất khẩu là 3,12 tỷ \$. Hàng năm, Việt Nam xuất khẩu khoảng 5-7 triệu tấn gạo. Hạt gạo của nước ta đã xuất khẩu đến 150 nước trên thế giới, trong đó, thị trường chính là những nước có yêu cầu chất lượng gạo thấp như: Trung Quốc (36-40% thị phần), Philippine (17-20%), Malaysia, Bờ Biển Ngà...

Nhìn chung, sản xuất lúa gạo ở nước ta còn nhiều bất cập, nông dân gặp nhiều rủi ro, thách thức, như: thiên tai, dịch bệnh, tổ chức sản xuất còn nhỏ lẻ, liên kết 4 nhà còn yếu kém; Chất lượng lúa gạo chưa đáp ứng yêu cầu khắt khe của khách hàng, khâu tiêu

thụ còn nhiều khó khăn, thường xuyên xảy ra được mùa thì mất giá, v.v. Những vùng sản xuất lúa gạo chính như Đồng bằng Sông Hồng, Đồng bằng Sông Cửu Long... nhưng nông dân trồng lúa là những người nghèo nhất và gặp nhiều khó khăn nhất.

Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, đồng thời tích cực đẩy mạnh hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Để đáp ứng được yêu cầu này, phát triển chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp được coi là chìa khóa cho sự thành công, trước tiên tập trung phát triển sản xuất lúa gạo theo chuỗi giá trị.

2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**2.1. Khái niệm về chuỗi giá trị**

Chuỗi giá trị là một khái niệm từ quản lý kinh doanh đã được Micheal Porter mô tả và phổ cập lần đầu tiên vào năm 1985. Ông cho rằng: Chuỗi giá trị là chuỗi các hoạt động

của một công ty hoạt động trong một ngành cụ thể. Sản phẩm đi qua tất cả các hoạt động của chuỗi theo thứ tự và tại mỗi hoạt động sản xuất thu được một số giá trị nào đó. Chuỗi các hoạt động mang lại sản phẩm nhiều giá trị gia tăng hơn tổng giá trị gia tăng của các hoạt động cộng lại.

Tiếp đó, nhà nghiên cứu Kaplins Rapheal đã đưa ra khái niệm về chuỗi giá trị trong phân tích toàn cầu hóa: “Chuỗi giá trị là cả loạt những hoạt động cần thiết để biến một sản phẩm hoặc một dịch vụ từ lúc còn là khái niệm, thông qua các giai đoạn sản xuất khác nhau (bao gồm một kết hợp giữa sự biến đổi vật chất và đầu vào các dịch vụ sản xuất khác nhau), đến khi phân phối đến tay người tiêu dùng cuối cùng và vứt bỏ sau khi đã sử dụng”. Và một chuỗi giá trị tồn tại khi tất cả những người tham gia trong chuỗi hoạt động để tạo ra tối đa giá trị cho chuỗi.

Như vậy, ta có thể đưa ra định nghĩa về chuỗi giá trị theo nghĩa hẹp hoặc nghĩa rộng.

Theo nghĩa hẹp, chuỗi giá trị bao gồm một loạt các hoạt động thực hiện trong một công ty để sản xuất ra một sản phẩm nhất định. Tất cả các hoạt động từ thiết kế, quá trình dịch vụ vật tư đầu vào, sản xuất, phân phối, marketing bán hàng, thực hiện các dịch vụ hậu mãi đã tạo thành một chuỗi kết nối người sản xuất với người tiêu dùng. Hơn nữa, mỗi hoạt động lại bổ sung giá trị cho thành phẩm cuối cùng.

Tuy nhiên, trong thực tế, các chuỗi giá trị thường phức tạp hơn nhiều so với

chuỗi giá trị trên. Chuỗi giá trị *theo nghĩa rộng* là một phức hợp những hoạt động do nhiều người khác nhau cùng tham gia thực hiện (người sản xuất sơ cấp, người chế biến, thương nhân, người cung cấp dịch vụ, người chế biến, tiêu thụ) để biến một nguyên liệu thô và chuyển dịch theo các mối liên kết với các doanh nghiệp khác trong kinh doanh, lắp ráp, chế biến, v.v. Cách tiếp cận theo nghĩa rộng không xem xét đến các hoạt động do một doanh nghiệp duy nhất tiến hành, mà nó xem xét tất cả các mối liên kết ngược xuôi do nhiều doanh nghiệp thực hiện từ khi nguyên liệu thô được sản xuất ra thành phẩm và được kết nối với người tiêu dùng cuối cùng.

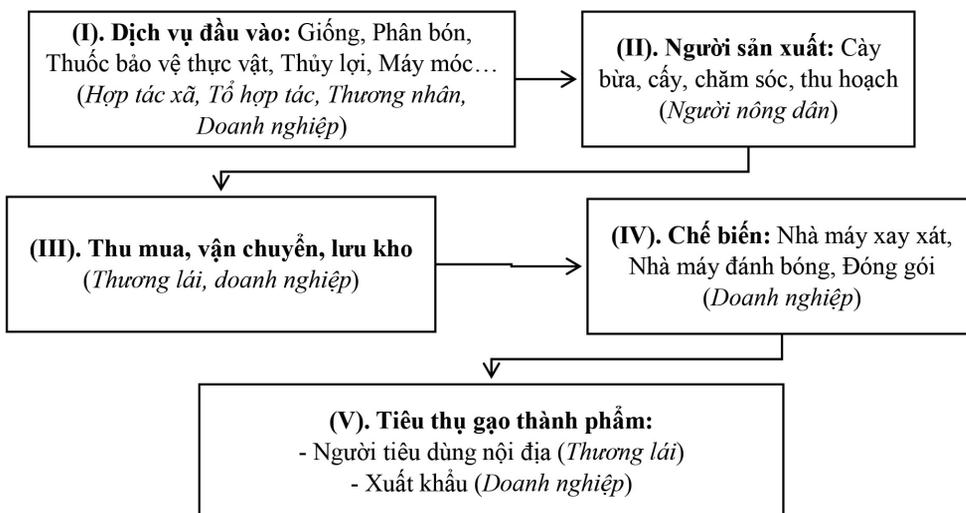
2.2. Chuỗi giá trị trong sản xuất lúa gạo

Quá trình sản xuất ra hạt lúa gạo bao gồm nhiều công đoạn: Làm đất, gieo hạt (cấy), tưới tiêu, bón phân, làm cỏ, phòng trừ sâu bệnh, thăm đồng - chăm sóc, thu hoạch, phơi - sấy, vận chuyển về kho - cất trữ và xay xát ra gạo - đóng gói, tiêu thụ sản phẩm. Những công đoạn này hợp thành các khâu chính: sản xuất lúa - vận chuyển - chế biến gạo - tiêu thụ; mỗi khâu đều làm tăng thêm giá trị sản phẩm và liên kết với nhau tạo thành chuỗi giá trị.

Trong quá trình sản xuất nói chung, chi phí càng thấp, năng suất - chất lượng càng cao, sức cạnh tranh càng lớn. Sản phẩm cuối cùng của chuỗi giá trị cần có chất lượng cao và ổn định nên sự liên kết chặt chẽ giữa các thành viên là điều kiện vô cùng quan trọng để hình thành và phát triển chuỗi giá trị.

Có nghĩa là mô hình tổ chức phù hợp

Sơ đồ 1. Mô hình sản xuất lúa gạo theo chuỗi giá trị



và các giải pháp tích cực, đồng bộ sẽ là tiền đề nâng cao giá trị hạt lúa - gạo, tăng lợi tức, tăng thu nhập - tích lũy, nâng cao đời sống nông dân. Sản xuất lúa gạo theo chuỗi giá trị là vậy.

Khi hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất lúa gạo sẽ đem lại lợi ích cho cả nông dân, doanh nghiệp (DN) và Nhà nước. Khi có được một chuỗi giá trị tốt, tức là, doanh nghiệp nắm được quy trình sản xuất, kiểm soát được chất lượng, xây dựng thương hiệu, xuất khẩu, và chủ động về nguyên liệu; Nông dân chủ động được đầu vào, đầu ra, và được DN hỗ trợ về kỹ thuật sản xuất, đảm bảo quyền lợi về thu nhập; Nhà nước đạt được mục tiêu ổn định thu nhập của người dân, đảm bảo thị trường tiêu thụ sản phẩm, bảo vệ môi trường; Hệ thống ngân hàng sẽ yên tâm khi cho người nông dân vay vốn có hợp đồng làm theo chuỗi.

2.3. Lợi ích của các đối tác tham gia trong chuỗi giá trị sản xuất lúa gạo

- Đối với người nông dân

Được tập huấn những tiến bộ kỹ thuật mới, quy trình sản xuất lúa chuẩn; được dịch vụ giống lúa xác nhận, dịch vụ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; được hỗ trợ vốn vay với lãi suất ưu đãi; sản phẩm làm ra được tiêu thụ hết với giá cả ổn định thông qua hợp đồng ký kết với doanh nghiệp, thu nhập ổn định; được hỗ trợ khi sản xuất gặp rủi ro, thiên tai.

- Đối với doanh nghiệp

Nắm được quy trình sản xuất, kiểm soát được chất lượng lúa gạo; có nguồn lúa gạo chất lượng cao, ổn định về số lượng, đáp ứng đầu vào cho nhà máy chế biến gạo; có đủ điều kiện xây dựng thương hiệu lúa gạo của doanh nghiệp, thương hiệu quốc gia.

- Đối với Nhà nước, chính quyền địa phương

Đảm bảo ổn định thu nhập và cuộc sống của người dân; giảm tỷ lệ đói nghèo của địa phương; đảm bảo thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định cho người dân; ổn định tình hình kinh tế và an ninh xã hội trên địa bàn.

- Đối với nhà khoa học

Được nghiên cứu và áp dụng những giống mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tham gia tập huấn, đào tạo kỹ thuật, quy trình công nghệ trực tiếp cho người sản xuất.

2.4. Những khó khăn, hạn chế trong sản xuất lúa gạo theo chuỗi giá trị hiện nay của các địa phương

Trong những năm qua, phong trào liên kết trong sản xuất nông nghiệp ở nhiều

địa phương đã hình thành và phát triển. Tuy nhiên, nó vẫn chưa phát huy hết hiệu quả hoạt động, từ đó, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất của nông dân.

Điều thấy rõ nhất là ở khâu liên kết với các công ty, doanh nghiệp để đầu tư giống, vật tư nông nghiệp, buôn bán sản phẩm chưa chặt chẽ. Từ đó, sản phẩm làm ra của nông dân chưa mang tính đồng đều, chất lượng thấp, buôn bán nhỏ lẻ chưa đáp ứng tốt được nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Bên cạnh việc chất lượng gạo xuất khẩu còn thấp, thì việc phân phối lợi nhuận, chia sẻ rủi ro giữa nông dân và các đối tác kinh doanh khác còn một số bất cập, công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm từ gạo chưa phát triển nên khả năng cạnh tranh trong thương mại không cao. Điều đáng nói là, thu nhập của người trồng lúa còn thấp, mà người nông dân chủ yếu là lấy công làm lãi. Không những thế, sản xuất lúa gạo còn thiếu tính bền vững do gặp nhiều rủi ro bởi thiên tai và không có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm ổn định, giá cả lại bấp bênh. Mặt khác, nông dân vẫn còn chạy theo chỉ tiêu số lượng, năng suất mà chưa quan tâm nhiều đến chất lượng hạt gạo. Ở các vùng trồng lúa, hệ thống sấy lúa còn thiếu, không đáp ứng đủ nhu cầu, công nghệ sấy còn bất cập đã ảnh hưởng xấu tới chất lượng gạo xuất khẩu. Đặc biệt, quy mô sản xuất nông hộ nhỏ lẻ, trong khi các chính sách thúc đẩy tích tụ đất đai chậm thay đổi. Chính sách hạn điền vẫn còn nhiều bất cập, cảm nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp vượt hạn mức quy định cũng như không bồi thường về đất đối với diện tích đất ngoài hạn mức đã và đang là một trong những “điểm nghẽn” kìm hãm tích tụ ruộng đất để sản xuất lúa gạo theo quy mô lớn.

Những hạn chế chủ yếu trong phát triển chuỗi giá trị lúa gạo hiện nay bao gồm:

Thiếu các loại giống xác nhận, chất lượng cao; Chất lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật chưa đảm bảo; Các dịch vụ khuyến nông hạn chế chưa hướng dẫn người nông dân sản xuất theo quy trình công nghệ chuẩn, hướng dẫn sử dụng tiết kiệm đầu vào; Thiếu tổ chức của nông dân (hợp tác xã, tổ hợp tác); Biến đổi khí hậu có tác động tiêu cực đến sản xuất lúa; Xuất khẩu phụ thuộc DN nhà nước và thị trường gạo, an ninh lương thực, chất lượng gạo thấp,

doanh nghiệp nhà nước ít liên kết thực sự với nông dân; Doanh nghiệp tư nhân điều tiết chuỗi còn ít: thiếu liên kết dọc để quản lý chất lượng lúa gạo; Thiếu năng lực sấy và tẩm trứ ở cấp hộ nông dân, công nghệ chế biến xay sát ở một số doanh nghiệp còn lạc hậu; Các phương thức tín dụng đầu tư chuỗi chưa phù hợp với nhu cầu; Kỹ năng marketing và thông tin thị trường của các doanh nghiệp xuất khẩu còn yếu; Thiếu thương hiệu gạo cộng đồng, doanh nghiệp và quốc gia.

2.5. Những giải pháp thúc đẩy mối liên kết, phát triển chuỗi giá trị trong sản xuất lúa gạo chất lượng cao theo hướng bền vững

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt tư tưởng và hành động về sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông sản sạch và phát triển nông nghiệp bền vững.

Trong bối cảnh lợi thế tương đối của chúng ta đang mất dần, do vậy, cần xác định rõ khoa học là động lực trọng tâm trong phát triển ngành nông nghiệp, là yếu tố cơ bản để ngành nông nghiệp tham gia vào phân khúc có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị hàng nông sản toàn cầu; cần hướng dẫn doanh nghiệp, hộ nông dân, ngoài việc áp dụng sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản an toàn, cần chủ động xây dựng quy trình sản xuất theo các tiêu chuẩn được các Bộ, ngành đã xây dựng và ban hành. Từ đó, xây dựng cơ chế giám sát, kiểm soát toàn bộ các khâu trong chuỗi giá trị hàng nông sản, đảm bảo nông sản an toàn từ khâu giống đến sản xuất, chế biến, sản phẩm hàng hóa đến tay người tiêu dùng cuối cùng.

Tuyên truyền, vận động, tập huấn, hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần cho tất cả các đối tượng thực hiện các hoạt động trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp là giải pháp quan trọng đầu tiên cần triển khai nhằm phát triển mối liên kết.

Thứ hai, để phát triển nông nghiệp theo hướng liên kết, sản xuất theo chuỗi giá trị, trước hết là trong sản xuất lúa gạo, cần áp dụng nhiều giải pháp chiến lược, cụ thể và đồng bộ.

- Mục tiêu của sự liên kết nhằm:

+ Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ trong chọn tạo giống nhằm tìm ra giống lúa cho năng suất cao ổn định, phẩm chất gạo tốt, kháng sâu bệnh, và thích nghi với điều kiện tiểu vùng sinh thái và biến đổi khí hậu toàn cầu.

+ Chuyển giao các giải pháp kỹ thuật sản xuất lúa thích ứng cho hội nhập kinh tế và sự biến đổi khí hậu, áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ cao trong sản xuất lúa để đạt năng suất cao, phẩm chất tốt, nâng cao giá trị sản phẩm và lợi nhuận cho nông dân.

+ Phát triển các dạng mô hình kinh tế hợp tác để thuận lợi cho đầu tư, sản xuất hàng hóa đủ lớn, dễ dàng tiếp cận thị trường và đảm bảo đầu ra, trong đó liên kết "4 nhà" là khâu mấu chốt được quan tâm hàng đầu.

+ Nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh sản phẩm lúa gạo từ khâu dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch bảo quản, chế biến và tiêu thụ gạo, trong đó tổ chức liên kết nông dân trong chuỗi cung ứng lúa gạo và xây dựng thương hiệu được đặc biệt chú ý.

- Xây dựng mô hình liên kết:

+ Liên kết giữa các nông dân với nhau để sản xuất tập trung tạo điều kiện thuận lợi trong việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến và đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp nhằm giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo số lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

+ Liên kết giữa nông dân và nhà doanh nghiệp, qua đó, nhằm tổ chức liên kết sản xuất theo hướng hình thành chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, khuyến khích các doanh nghiệp, hộ cá thể vào đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, cung ứng đầu vào và thị trường tiêu thụ nông sản cho nông dân.

Đối với người nông dân, khi liên kết được với doanh nghiệp, sẽ đảm bảo giá lúa thay vì chỉ chấp nhận giá do thương lái đưa ra. Từ đó, lợi nhuận sản xuất lúa gạo có được sẽ chuyển sang cho người dân. Đối với doanh nghiệp, sẽ nhận được nguồn cung cấp sản phẩm từ một đối tác thông qua tổ hợp tác thay vì từ nhiều hộ riêng lẻ. Thường xuyên ổn định về số lượng, chất lượng sản phẩm dẫn đến lợi nhuận sẽ cao hơn. Bà con nông dân tham gia những mô hình này được tổ chức liên kết lại trong mối quan hệ 4 nhà được gắn kết ngày càng chặt chẽ hơn, để sản xuất theo hướng nâng cao giá trị hạt lúa, bằng cách sử dụng một giống hoặc một nhóm giống lúa có chất lượng cao để hình thành vùng nguyên liệu lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành cơ giới hóa trong sản xuất và làm giảm thất thoát sau thu hoạch. Cách làm này sẽ duy trì hoạt động một cách ổn định, góp phần rất lớn

vào việc mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội cho người dân.

- Những giải pháp cụ thể trong nội dung này bao gồm:

+ Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ trong chọn tạo giống lúa.

Giải pháp này nhằm đạt được các kết quả về chọn tạo các giống lúa theo các tiêu chí: lúa có năng suất cao, ổn định; lúa có chất lượng gạo tốt; thích nghi với điều kiện bất lợi; chống chịu tốt các sâu bệnh chính; giống lúa chống gãy đổ, đáp ứng nhu cầu cơ giới hóa khâu thu hoạch.

+ Giải pháp kỹ thuật sản xuất lúa thích ứng cho hội nhập kinh tế và sự biến đổi khí hậu.

Áp dụng các kỹ thuật canh tác lúa bền vững nhằm đảm bảo năng suất cao, nâng cao chất lượng và giá trị hàng hóa để đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế. Đồng thời, chú trọng cơ giới hóa trong quy trình sản xuất để giảm giá thành, giảm công lao động, gia tăng thu nhập cho nông dân.

Áp dụng rộng rãi chương trình “3 giảm - 3 tăng” trong sản xuất lúa gạo:

3 giảm: Giảm lượng phân bón hóa học thừa; Giảm thuốc bảo vệ thực vật hóa học; Giảm lượng giống và tiết kiệm nước.

3 tăng: Tăng năng suất cây trồng; Tăng chất lượng sản phẩm; Tăng hiệu quả kinh tế.

Và chương trình “1 phải - 5 giảm”:

1 phải: Phải sử dụng giống xác nhận.

5 giảm: Giảm lượng hạt giống; Giảm lượng phân bón thừa; Giảm thuốc bảo vệ thực vật hóa học; Giảm lượng nước tưới; Giảm tổn thất sau thu hoạch.

Thực hiện tốt cả 2 chương trình này là chúng ta đang sản xuất lúa gạo theo quy trình kỹ thuật chuẩn và bền vững.

+ Tổ chức sản xuất và liên kết trong sản xuất lúa.

Xây dựng kinh tế hợp tác, cánh đồng mẫu lớn trong sản xuất lúa. Các dạng hình hợp tác bao gồm: Tổ nhóm, câu lạc bộ; Hợp tác xã (HTX); Liên hiệp các HTX; Doanh nghiệp nông thôn; nông trang, cánh đồng mẫu lớn, vùng chuyên canh v.v.

Tăng cường củng cố và phát triển năng lực hoạt động của HTX, nhưng phải là HTX kiểu mới. Bởi chỉ có HTX nông nghiệp trồng lúa kiểu mới thì mới giúp người nông dân bảo đảm được quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm, áp dụng được khoa học công nghệ vào

sản xuất, giúp bảo đảm tiêu thụ và phát triển bền vững. Đặc biệt, tại mỗi HTX, cần có sự tham gia của chính quyền địa phương để nêu cao vai trò của HTX và tạo sự đồng thuận cao từ các thành viên.

+ Giải pháp phát triển thị trường lúa gạo.

Giải pháp phát triển thị trường lúa gạo có thể xem là biện pháp lâu dài để kích thích và ổn định sản xuất, giảm thiểu rủi ro cho nông dân và gia tăng lợi nhuận. Nhóm giải pháp này gồm 3 hợp phần chính:

(1) Nghiên cứu chuỗi giá trị sản xuất lúa gạo;

(2) Xây dựng thương hiệu lúa gạo;

Để xây dựng được thương hiệu gạo quốc gia, chúng ta cần triển khai rất nhiều giải pháp ở từng công đoạn khác nhau, như: lựa chọn giống, quy trình sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản v.v.

Quy hoạch vùng chuyên canh, với sản lượng lớn đồng đều, nghiên cứu xây dựng thương hiệu lúa gạo giúp nông dân sản xuất hướng đến thị trường, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc GlobalGAP bảo đảm chất lượng, tăng giá trị hàng hóa và tăng thu nhập.

Trước hết, cần ưu tiên chọn ra một vài nhóm giống lúa gồm: lúa thơm, lúa đặc sản địa phương và lúa nếp đặc sản để xây dựng thương hiệu quốc gia, thương hiệu doanh nghiệp.

(3) Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin thị trường và thông tin - quảng bá sản phẩm.

Thứ ba, xác định vai trò “nhạc trưởng” của chính quyền địa phương (Nhà nước).

Có như vậy thì mối liên kết mới bền vững, lương thực - nông sản Việt Nam mới có sức cạnh tranh, hạn chế phân hoá xã hội nông thôn, đời sống nông dân mới có cải thiện ổn định.

Các công đoạn sản xuất lúa gạo trong chuỗi giá trị - quá trình từ hạt lúa giống đến hạt gạo có thể chia ra ba nhóm trách nhiệm và lợi ích và cũng là ba nhóm đối tác trực tiếp nhau: Nông dân, doanh nhân và nhà khoa học. Không chia cắt việc cho từng nhóm, mà mỗi công đoạn cả ba nhóm đều hợp tác để tạo nên thành công và cũng là đối tác với nhau để cung cấp vật tư, khoa học kỹ thuật, máy móc, ý kiến tư vấn... cho nhau, chủ yếu là cho nông dân, để tạo ra sản phẩm tốt nhất.

Sự gắn kết (hợp tác và đối tác) tốt phải có hai tiền đề: (1) Nông dân phải ở trong HTX nông nghiệp - dịch vụ kiểu mới, hoặc trang trại và (2) Chính quyền phải có trách nhiệm

pháp lý (chứ không chỉ đạo lý thuyết như bấy lâu nay) để đưa ra những chính sách giải pháp và chế tài nhằm bảo đảm trách nhiệm và lợi ích của ba nhóm. Đó là vai trò “nhạc trưởng”.

Hợp tác là những khâu, công đoạn sản xuất do Ban quản trị HTX điều phối như chọn giống, vật tư, làm đất, tưới tiêu, thu hoạch v.v. mà mỗi việc đều có hợp đồng trách nhiệm, lợi ích và chế tài giữa nông dân với nhà cung cấp dịch vụ, với nhà khoa học (cán bộ kỹ thuật) và với Ban quản trị HTX. Đối tác là tất cả các thành phần tham gia như các công ty, đại lý cung ứng vật tư, thiết bị, máy móc; các nhà khoa học hoặc cán bộ kỹ thuật tư vấn khoa học hoặc cung cấp công nghệ; các thương lái, thương nhân mua lúa; các nhà máy xay xát và các công ty xuất khẩu (hay tiêu thụ gạo) là

những đối tác bình đẳng.

3. Một số kết luận

Trên cơ sở những nội dung nêu trên, chúng ta cần tiến hành ngay việc xây dựng và phát triển mối liên kết chặt chẽ giữa các nhà khoa học, các doanh nghiệp, người nông dân và chính quyền địa phương thông qua việc xây dựng mô hình điểm nhằm tạo ra chuỗi giá trị bền vững trong sản xuất lúa gạo. Để nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm cuối cùng, cần thúc đẩy sản xuất và chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông sản, hạn chế tiêu thụ sản phẩm thô để nâng cao giá trị; hỗ trợ người nông dân và các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp theo chuỗi.

Tài liệu tham khảo

[1]. *Chuỗi giá trị nông sản và những vấn đề về Logistics trong ngành nông sản*, Trang thông tin Điện tử Logistics Việt Nam.

[2]. Trần Tiến Khai (2013), *Phân tích chuỗi giá trị và ngành hàng nông nghiệp*, Chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright.

[3]. Nguyễn Đình Quyết, *Nâng cao hiệu quả tham gia chuỗi giá trị toàn cầu đối với nông sản Việt Nam*, *Tạp chí Cộng sản*, tháng 12/2020.